

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 03 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Lưu Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện T, Thanh Hoá.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Thế T - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện T, Thanh Hoá.

(Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2021, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn

vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, không thể sống chung cùng một mái nhà được nữa. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không được. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Phạm QA, sinh ngày 31/01/2008 và Phạm AT, sinh ngày 29/03/2013. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền là 1.500.000đ/cháu/tháng kể từ tháng 12/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/12/2021 cũng như tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/01/2022, chị Ngô Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân và tài sản, công nợ chung như đã trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 13/07/2021. Về con chung chị H đã thay đổi ý kiến của mình, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu QA, giao cháu AT cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2021, bị đơn là anh Phạm Thế T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Nhưng anh T muốn đoàn tụ gia đình vì con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Phạm QA, sinh ngày 31/01/2008 và Phạm AT, sinh ngày 29/03/2013. Nếu phải ly hôn thì anh T sẽ giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền là 1.500.000đ/cháu/tháng kể từ tháng 12/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi thì anh T đồng ý.

Về tài sản, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền

và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Thế T. Về con chung: Giao cháu Phạm QA, sinh ngày 31/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm AT, sinh ngày 29/03/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Bị đơn là anh Phạm Thế T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn HT, xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Trong vụ án có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện Kiểm sát được biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã thông báo theo đúng quy định của pháp luật cho chị H, anh T được biết nhưng anh T vắng mặt, không có lý do và cũng không có ý kiến gì nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được được quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Vì vậy, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh T và thông báo kết quả phiên họp cho anh T được biết theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản tại bản tự khai ngày 08/12/2021. Anh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn

ngày 07/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Việc này đã được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TH. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T mặc dù đã trình bày không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt để tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị H và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Phạm QA, sinh ngày 31/01/2008 và Phạm AT, sinh ngày 29/03/2013. Xét yêu cầu của chị H về việc muốn trực tiếp cháu QA, giao cháu AT cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng là chính đáng và hợp pháp. Anh Dũng mặc dù đã đồng ý theo yêu cầu của chị H về phân con chung tại đơn khởi kiện, nhưng đến nay chị H đã thay đổi ý kiến của mình nhưng anh Dũng không có ý kiến gì khác. Xét thấy con là con chung nên cả bố và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với các con, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như nguyện vọng của các cháu. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu QA cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu AT cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Thế T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm QA, sinh ngày 31/01/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm AT, sinh ngày 29/03/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Ngô Thị H và anh Phạm Thế T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2021/0007505 ngày 06/12/2021, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H và anh T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân